TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 906/2017/DS-ST
Ngày: 19/7/2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Trí**

Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông **Trần Ngọc Thực**
2.Ông **Nguyễn Văn Long**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà **Võ Phạm Phương Hạnh**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 236/DSST ngày 03/7/2013 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:1078/2017/QĐ-ST ngày 29/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3951/QĐHPT ngày 23/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **La Văn C (LK);**
Quốc tịch: Hoa Kỳ
Địa chỉ: 1709N, S St, LA,CA 90012, USA
Địa chỉ tạm trú: 427 THĐ, Phường MB, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Bà **Trần Tú H**, sinh năm 1977
Địa chỉ: 21B PT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Bị đơn: **Công ty TNHH Sản Xuất TM Dịch vụ TT**
Địa chỉ:443/142H LVS, Phường MH, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Thanh T**
Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: 347 NTN, Phường MS, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2013 của ông La Văn C, trình bày của nguyên đơn tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, thể hiện:

Ngày 13/10/2009, Công ty TNHH Sản Xuất TM Dịch vụ TT (sau đây gọi là Công ty TT) có vay của ông La Văn C 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng) theo biên nhận số: 02036.

Ngày 19/12/2009, ông Trần Thanh Tuấn đại diện Công ty TT ký biên bản thỏa thuận trả trước số tiền 200.000.000 đồng, còn lại 900.000.000 đồng thanh toán làm 3 đợt như sau:

+ Đợt 1: 31/12/2010 trả 300.000.000 đồng

+ Đợt 2: 31/12/2011 trả 300.000.000 đồng

+ Đợt 3: 31/12/2012 trả 300.000.000 đồng

Sau đó, Công ty TT có gửi thư xin khất nợ vào các ngày 24/12/2010, ngày 04/01/2011 và ngày 24/6/2011 nhưng Công ty TT chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận.

Ông La Văn C khởi kiện yêu cầu Công ty TT phải trả số tiền nợ gốc 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng và thanh toán đủ một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa cho Công ty TT nhưng Công ty TT vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên Toà: Ông La Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán chủ toạ phiên toà và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của ông La Văn C đối với Công ty TT là đúng căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn, ông La Văn C cư trú tại Hoa Kỳ khởi kiện đối với Công ty TNHH Sản Xuất TM Dịch vụ TT có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 469 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết tống đạt thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa cho Công ty TT nhưng Công ty TT vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Quan hệ tranh chấp giữa ông La Văn C với Công ty TT phát sinh từ giấy biên nhận vay tiền số: 02036 ngày 13/10/2009. Theo đó, Công ty TT vay của ông La Văn C là 1.100.000.000 đồng.

- Ngày 19/12/2009, ông Trần Thanh Tuấn đại diện Công ty TT ký biên bản thỏa thuận trả trước 200.000.000 đồng, số tiền còn lại 900.000.000 đồng thanh toán làm 3 đợt như sau:

+ Đợt 1: 31/12/2010 trả 300.000.000 đồng

+ Đợt 2: 31/12/2011 trả 300.000.000 đồng

+ Đợt 3: 31/12/2012 trả 300.000.000 đồng

Sau đó, Công ty TT gửi thư xin khất nợ vào các ngày 24/12/2010, ngày 04/01/2011 và ngày 24/6/2011 nhưng Công ty TT chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận. Đến thời điểm xét xử Công ty TT còn nợ ông La Văn C 900.000.000 đồng nợ gốc.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng căn cứ pháp luật được chấp nhận.

Do đó, Công ty TT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông La Văn C 900.000.000 đồng nợ gốc sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009, Công ty TT phải chịu án phí dân sự theo gía ngạch trên số tiền 900.000.000 đồng phải trả cho nguyên đơn, án phí là 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng.

Ông La Văn C không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: 05447 ngày 26/6/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông La Văn C (LK).

2.Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ TT phải trả cho ông La Văn C (LK) 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng nợ gốc sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự.

Kể từ ngày nguyên đơn gửi đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành án trả tiền thì hàng tháng bị đơn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3.Án phí :

Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ TT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu) đồng.

Ông La Văn C không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: 05447 ngày 26/6/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4.Quyền kháng cáo:

Ông La Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ TT có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Trí